

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DƯỢC HÀ NỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH DSCKI NĂM 2012

ĐIỂM THI TUYỂN SINH DSCK CẤP I NĂM 2012

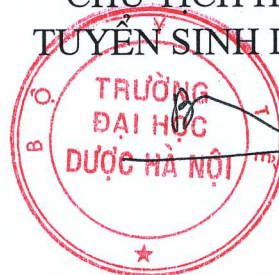
TT	Số báo danh	Họ và tên		Hóa Dược	Bào Chế	Tổng điểm
01	CKI49	Võ Như	Ngọc	9.0	9.0	18.0
02	CKI09	Lương Thế	Đạt	8.5	9.0	17.5
03	CKI34	Trịnh Thị	Hương	8.0	9.0	17.0
04	CKI45	Nguyễn Thị Ngọc	Lý	8.5	8.5	17.0
05	CKI46	Lê Văn	Mạnh	9.0	8.0	17.0
06	CKI95	Bành Mạnh	Lực	9.0	8.0	17.0
07	CKI18	Nguyễn Thị Thanh	Hải	8.5	8.0	16.5
08	CKI23	Đỗ Ngọc	Hạnh	9.0	7.5	16.5
09	CKI36	Vũ Thị Thanh	Hương	8.0	8.5	16.5
10	CKI56	Nguyễn Xuân	Sơn	8.0	8.5	16.5
11	CKI86	Quán Thị Lệ	Hằng	8.0	8.5	16.5
12	CKI93	Trần Thị Bích	Liên	8.5	8.0	16.5
13	CKI98	Nguyễn Xuân	Nước	8.0	8.5	16.5
14	CKI107	Vũ Kim	Thu	8.5	8.0	16.5
15	CKI109	Nguyễn Thị Mai	Trang	7.5	9.0	16.5
16	CKI110	Nguyễn Duy	Trung	9.0	7.5	16.5
17	CKI113	Nguyễn Quốc	Việt	8.5	8.0	16.5
18	CKI25	Hà Minh	Hào	8.0	8.0	16.0
19	CKI33	Nguyễn Ngọc	Hương	8.0	8.0	16.0
20	CKI51	Lưu Thị	Phương	7.5	8.5	16.0
21	CKI59	Lưu Hà	Thanh	8.0	8.0	16.0
22	CKI65	Bùi Thị	Thục	8.5	7.5	16.0
23	CKI108	Đinh Thu	Trang	8.5	7.5	16.0
24	CKI02	Mỹ Đức	Anh	8.5	7.0	15.5
25	CKI35	Nguyễn Thị Thu	Hương	7.5	8.0	15.5
26	CKI37	Nguyễn Thị Thanh	Hương	8.0	7.5	15.5
27	CKI50	Lê Thị Thuận	Nguyên	7.0	8.5	15.5
28	CKI66	Trịnh Huy	Thục	7.0	8.5	15.5
29	CKI77	Nguyễn Quốc	Việt	7.0	8.5	15.5
30	CKI82	Bùi Quốc	Đại	7.0	8.5	15.5
31	CKI83	Hà Văn	Đạt	8.0	7.5	15.5
32	CKI92	Đỗ Khắc	Lâm	8.0	7.5	15.5
33	CKI97	Đặng Minh	Nguyên	7.5	8.0	15.5
34	CKI99	Đặng Hồng	Oanh	8.0	7.5	15.5
35	CKI100	Trần Tấn	Phong	7.0	8.5	15.5
36	CKI115	Lê Thị Hồng	Hạnh	7.5	8.0	15.5
37	CKI01	Trịnh Lê	Anh	7.0	8.0	15.0
38	CKI16	Nguyễn Thị Minh	Hải	7.5	7.5	15.0
39	CKI27	Lê Thị Thanh	Hiền	7.0	8.0	15.0
40	CKI55	Đỗ Cao	Sơn	8.0	7.0	15.0
41	CKI78	Đỗ Văn	Vùng	7.5	7.5	15.0
42	CKI80	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	7.0	8.0	15.0
43	CKI81	Vũ Đức	Chiến	7.0	8.0	15.0
44	CKI87	Phạm Thị Thanh	Hiền	8.0	7.0	15.0
45	CKI88	Đặng Phan	Hiền	7.0	8.0	15.0
46	CKI103	Huỳnh Thanh	Sơn	7.0	8.0	15.0
47	CKI105	Nguyễn Thị Anh	Thi	7.0	8.0	15.0
48	CKI112	Võ Thị Thanh	Vân	8.0	7.0	15.0

TT	Số báo danh	Họ và tên		Hóa Dược	Bào Chế	Tổng điểm
49	CKI04	Trần Văn	Căn	8.0	6.5	14.5
50	CKI17	Lê Khả	Hải	7.0	7.5	14.5
51	CKI21	Phạm Thị	Hằng	7.0	7.5	14.5
52	CKI41	Trần Thị	Huyền	6.0	8.5	14.5
53	CKI47	Phạm Xuân	Nam	7.5	7.0	14.5
54	CKI48	Nguyễn Văn	Nghĩa	7.0	7.5	14.5
55	CKI79	Đoàn Thị Kim	Anh	7.0	7.5	14.5
56	CKI85	Nguyễn Mạnh	Duy	6.0	8.5	14.5
57	CKI111	Đỗ Bá	Tùng	8.5	6.0	14.5
58	CKI114	Ngô Thị Thanh	Xuân	6.0	8.5	14.5
59	CKI12	Đào Minh	Đông	6.5	7.5	14.0
60	CKI71	Nguyễn Thị	Trang	7.5	6.5	14.0
61	CKI75	Lê Thanh	Tùng	7.0	7.0	14.0
62	CKI89	Nguyễn Minh	Hùng	7.0	7.0	14.0
63	CKI101	Phạm Tiến	Phương	6.5	7.5	14.0
64	CKI102	Thạch Thu	Phượng	7.0	7.0	14.0
65	CKI104	Phạm Hữu	Thắng	5.5	8.5	14.0
66	CKI61	Nguyễn Xuân	Thành	6.0	7.5	13.5
67	CKI62	Bùi Thị Xuân	Thế	7.0	6.5	13.5
68	CKI67	Nguyễn Thị Bích	Thủy	7.0	6.5	13.5
69	CKI72	Trần Tuyết	Trinh	6.0	7.5	13.5
70	CKI84	Nguyễn Đình	Dũng	6.0	7.5	13.5
71	CKI14	Nguyễn Văn	Dũng	6.0	7.0	13.0
72	CKI22	Phạm Thị Bích	Hằng	7.0	6.0	13.0
73	CKI94	Nguyễn Hoàng Khánh	Linh	6.0	7.0	13.0
74	CKI96	Bùi Thế	Mạnh	6.0	7.0	13.0
75	CKI106	Trương Thị Kim	Thoa	6.0	7.0	13.0
76	CKI28	Lê Hữu	Hiệp	7.5	5.0	12.5
77	CKI31	Mai Khắc	Hùng	5.5	7.0	12.5
78	CKI32	Hoàng Lê	Hưng	6.0	6.5	12.5
79	CKI44	Nguyễn Như	Lưu	6.0	6.5	12.5
80	CKI54	Đỗ Văn	Quyền	5.5	7.0	12.5
81	CKI74	Trần Văn	Trung	6.5	6.0	12.5
82	CKI91	Bùi Thị Thanh	Huyền	5.0	7.5	12.5
83	CKI19	Trần Hoàng	Hải	6.5	5.5	12.0
84	CKI24	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	5.0	7.0	12.0
85	CKI30	Trần Bá	Huân	5.0	7.0	12.0
86	CKI40	Hứa Ngọc	Huy	5.0	7.0	12.0
87	CKI58	Nguyễn Quyết	Thắng	7.0	5.0	12.0
88	CKI60	Bùi Đức	Thành	6.0	6.0	12.0
89	CKI10	Trịnh Đăng	Định	5.0	6.5	11.5
91	CKI26	Nguyễn Thị Ngọc	Hào	6.5	5.0	11.5
92	CKI29	Nguyễn Thị Thúy	Hòa	6.5	5.0	11.5
93	CKI64	Nguyễn Thị	Thuận	6.0	5.5	11.5
94	CKI69	Lê Anh	Tính	5.0	6.5	11.5
95	CKI76	Trần Thị	Vân	5.0	6.5	11.5
96	CKI08	Bùi Thanh	Đại	5.0	6.0	11.0
97	CKI15	Bùi Duy	Duyn	6.0	5.0	11.0
98	CKI42	Nguyễn Thị	Liên	5.5	5.5	11.0
99	CKI52	Vũ Thị Minh	Phương	5.0	6.0	11.0
90	CKI13	Nguyễn Trọng	Đồng	5.5	5.0	10.5
100	CKI39	Nguyễn Thị	Hường	4.0	6.5	10.5
101	CKI90	Nguyễn Văn	Hùng	5.0	5.5	10.5
102	CKI73	Lã Văn	Trọng	5.0	5.0	10.0
103	CKI20	Vũ Minh	Hải	5.0	5.0	10.0

TT	Số báo danh	Họ và tên		Hóa Dược	Bào Chế	Tổng điểm
104	CKI63	Hà Minh	Thu	5.0	5.0	10.0
105	CKI03	Vũ Thái	Bình	4.0	5.5	9.5
106	CKI05	Tổng Khắc	Chấn	4.0	5.0	9.0
107	CKI68	Phạm Quang	Thủy	3.0	2.0	5.0
108	CKI57	Bùi Văn	Thăng	2.0	0.5	2.5
109	CKI38	Nguyễn Thị Thanh	Hương	6.0	Bỏ thi	/
110	CKI06	Lê Sĩ	Chi	Bỏ thi	Bỏ thi	/
111	CKI07	Lý Phúc	Cường	Bỏ thi	Bỏ thi	/
112	CKI11	Đào Thị Minh	Doan	Bỏ thi	Bỏ thi	/
113	CKI43	Nguyễn Thị	Linh	Bỏ thi	Bỏ thi	/
114	CKI53	Lương Ngọc	Quang	Bỏ thi	Bỏ thi	/
115	CKI70	Nguyễn Văn	Tĩnh	Bỏ thi	Bỏ thi	/

Hà Nội, ngày 06 tháng 11 năm 2012

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
TUYỂN SINH DSCK CẤP I



PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thanh Bình